

Bản án số: 44/2017/HSPT
Ngày 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thái**.

Các Thẩm phán: Ông **Hà Quang Huy**;

Bà **Vi Thị Tuyết Mai**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Ngọc Thuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/HSPT ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Huy H cùng đồng bọn do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

**** Các bị cáo bị kháng nghị:***

1. Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/10/1982;

HKTT: Tổ 16, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Con ông Nguyễn Duy T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D;

Vợ Nông Thị H, có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam giữ từ ngày 12/5/2016 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Tiến T (Tên gọi khác: TĐ), sinh ngày 07/8/1991.

HKTT: Tổ 3, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12;

Con ông Trịnh Tiến Đ và bà Ngô Thị G;

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam giữ từ ngày 13/5/2016 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn T (Tên gọi khác: TT), sinh ngày 22/9/1988;
HKTT: Tổ 9, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12;
Con ông Dương Văn T và bà Trương Thị T.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 (Ngày 07/9/2016, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0007299 của Công an tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy).

Bị bắt giam giữ từ ngày 12/9/2016, sau đó được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không liên quan đến kháng nghị: Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2016 đến tháng 5/2016 các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô, trên địa bàn huyện B, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 19/4/2016, Nguyễn Huy H cùng Trịnh Tiến T và Dương Văn T từ thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến huyện PN, tỉnh Bắc Kạn chơi. Đến chiều ngày 20/4/2016, Nguyễn Huy H mượn xe của bạn cho Trịnh Tiến T và Dương Văn T đi về thành phố B, còn H ở lại với vợ là Nông Thị H đang công tác tại huyện PN. Trước khi Trịnh Tiến T và Dương Văn T về, H đưa cho mỗi người 02 đầu tua vít bằng sắt (còn gọi là văm) một đầu đã được mài thành nhọn dẹt; H đưa thêm cho Trịnh Tiến T 01 tay công hình chữ T bằng sắt và 200.000 đồng, rồi dặn Trịnh Tiến T và Dương Văn T trên đường về thấy xe mô tô nào sơ hở thì lấy trộm, nếu lấy được xe nào thì điện báo cho H. Từ huyện PN, Dương Văn T điều khiển xe mô tô chở Trịnh Tiến T đi về đến thôn N, xã C, huyện B thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô Future Neo màu đỏ, nhãn hiệu Honda BKS 97F4 - 9017 dừng ở lề đường, Dương Văn T điều khiển xe mô tô đi qua khoảng 100 mét, cả hai quan sát thấy đoạn đường vắng không có ai trông coi, Trịnh Tiến T bảo Dương Văn T quay xe mô tô lại để trộm chiếc xe này. Trịnh Tiến T xuống xe lấy một đầu tua vít từ trong người ra, rồi tra vào phá ổ khóa điện xe mô tô và nổ máy điều khiển xe đi về hướng trung tâm thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Thấy Trịnh Tiến T lấy được xe và đã chạy xe vượt qua, Dương Văn T gọi điện

báo cho H biết là đã trộm được xe, H nói là đã biết vì Trịnh Tiến T đã gọi điện báo trước. H dẫn Trịnh Tiến T vào hiệu sửa chữa xe máy của Phạm Lê H ở tiểu khu 10, thị trấn C, huyện B lấy với H một biển kiểm soát khác để thay biển kiểm soát xe vừa trộm được. Đến huyện B, Trịnh Tiến T, Dương Văn T vào hiệu sửa xe của anh Phạm Lê H, được anh H cho biển kiểm soát 20L8 - 5576 để lắp vào xe mô tô biển kiểm soát 97F4 – 9017 vừa trộm cắp được, Dương Văn T gửi lại chiếc xe mô tô đi từ huyện PN về tại quán anh H. Cả hai đi xe Future Neo vừa trộm được đã lắp biển kiểm soát giả đi xuống thành phố B. Trịnh Tiến T đem chiếc xe trộm được đi cầm cố tại hiệu cầm đồ TH ở thành phố B, tỉnh Bắc Kạn được 2.500.000 đồng, Trịnh Tiến T tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu của chiếc xe này là anh Sầm Văn P (Trú tại: Thôn N, xã C, huyện B), chiếc xe này sau đó được anh Chu Văn T (Trú tại: thôn K, phường H, Thành phố B) mua lại với hiệu cầm đồ TH giá 4.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe và trả lại cho chủ sở hữu là anh Sầm Văn P; Anh P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, còn anh T do quen biết với Trịnh Tiến T nên không có yêu cầu bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe.

Vụ thứ hai: Ngày 24/4/2016, Nguyễn Huy H cùng Dương Văn T, Đinh Khắc T (Trú tại: NB - NH – C- Bắc Kạn) đi 01 xe mô tô chở ba từ thành phố B lên huyện B, khi đi đến thôn NI, xã Đ, huyện B thấy có mấy xe mô tô dựng ở lề đường, nhưng không có ai trông coi, H điều khiển xe mô tô quay ngược lại hướng thành phố B khoảng 400 - 500m, thì cho T xuống xe. H chờ T quay lại chỗ mấy chiếc xe, sau khi quan sát thấy không có người, H dùng xe cho T xuống, H điều khiển xe đi theo hướng về thành phố B, còn T dùng vạm tra vào ổ khoá điện để phá khoá 01 xe mô tô Dream nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 97B1 - 096.55 rồi nổ máy tẩu thoát. Khi H thấy T điều khiển xe mô tô Dream vượt qua, H đi đến chỗ Đinh Khắc T và cùng nhau chạy xe về hướng thành phố B. Đi được khoảng 6 - 7km, thì dừng lại vào vệ đường, tại đây H lấy 01 biển kiểm soát từ trong túi xách ra rồi cùng T, Đinh Khắc T thay biển kiểm soát giả vào xe vừa trộm được nhằm tránh sự phát hiện của người khác, thay xong biển kiểm soát thì cùng nhau đi về thành phố B, tìm chỗ vắng người đi lại, H và Dương Văn T thay ổ khoá mới cho chiếc xe Dream. Sau đó, Đinh Khắc T về nhà, đến tối H và Dương Văn T đem chiếc xe này về tỉnh Thái Nguyên và ngày hôm sau bán cho hiệu cầm đồ HN của bà Nguyễn Thị H ở phường HS, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên được 13.000.000 đồng.

Chiếc xe này là của anh Trần Đức T (Trú tại: thôn NII, xã Đ, huyện B), ngày 24/4/2016 khi người nhà anh T đem đi làm và để tại lề đường thuộc thôn NI, xã Đ, huyện B thì bị mất. Hiện chiếc xe này không thu giữ lại được. Anh T yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe theo kết quả

định giá là 10.272.000đ và công đi tìm kiếm là 2.200.000đ, tổng số tiền yêu cầu là 12.472.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 26/4/2016, Nguyễn Huy H và Dương Văn T tiếp tục cùng nhau đi bằng xe mô tô do T mượn của bạn đến huyện B, khi đến thôn NG, xã Y, huyện B thấy ở lề đường có 01 xe mô tô Wave, màu trắng, nhãn hiệu Honda; cả hai quan sát thấy không có người, H đã dừng xe cho T xuống để thực hiện việc dùng vạm phá ổ khoá điện và trộm lấy chiếc xe, rồi cả hai đi thẳng về thành phố B. Tại đây, H gọi điện cho Ngô Văn K (Trú tại: BĐ1, phường X, thành phố B), hỏi K có mua xe không và hẹn gặp K tại đường 244 thuộc phường P, thành phố B. K chờ một lúc thì thấy H và Dương Văn T mỗi người đi một xe mô tô đến, sau khi xem xe thấy còn mới, có giấy tờ hợp lệ, K đã mua với giá 14.000.000 đồng, nhưng không có tiền trả ngay, K đem xe đến bán luôn cho anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng xe máy PN ở Phường N, thành phố B được 14.500.000 đồng. Bán được xe, K gọi điện cho H đến lấy tiền nhưng H bảo bạn nên cho T đến gặp K để nhận số tiền 14.000.000 đồng. Việc mặc cả, giao dịch mua bán chiếc xe này H và K trao đổi với nhau, T đi cùng nhưng không tham gia, giữa K và T không quen biết nhau. Đến ngày 05/5/2016 chiếc xe mô tô này được bà Hoàng Thị Đ (Trú tại: thôn P, xã C, huyện B) mua với hiệu xe máy PN với giá 15.500.000 đồng. Chiếc xe này có biển kiểm soát 97B1 – 498.72 là của chị Hoàng Thị C (Trú tại: Thôn NG, xã Y, huyện B). Ngày 26/4/2016 chị đi làm nên để xe ở lề đường tại thôn NG, xã Y, huyện B, khi về thì phát hiện xe đã bị mất, giấy tờ xe đều để ở trong cốp. Hiện nay chiếc xe đã được Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho bị hại là chị Hoàng Thị C nên chị C không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền bà đã bỏ ra để mua xe là 15.500.000đ.

Vụ thứ tư: Ngày 07/5/2016, Nguyễn Huy H và Trịnh Tiến T đi từ huyện PN, tỉnh Bắc Kạn về xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; H đi bằng xe mô tô chở vợ là Nông Thị H còn T đi xe ô tô khách mang theo hai hòm tôn đựng đồ của H. Khi đến xã C, huyện B, T xuống xe và chờ H đến đón, khi H đến đã chở T cùng hai hòm tôn bằng xe mô tô đến nhà của Nông Thế T ở thôn P, xã M, huyện B và để tại nhà Nông Thế T hai hòm tôn (lúc đó Nông Thế T không có nhà). H cho T ăn cơm tại nhà của bạn, còn H đi về nhà bố mẹ vợ ở cùng xã. Sau đó, H đến đón T bằng xe mô tô của vợ H. T điều khiển xe chở H xuống thành phố B, khi đi qua đèo thuộc địa phận thôn PC, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, cả hai nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng cạnh đường, nhưng quan sát thấy không có ai trông coi, H bảo T điều khiển xe mô tô quay lại cho H xuống xe, còn T điều khiển xe đi về hướng thành phố B một đoạn để chờ H. H đã phá khóa lấy được 01 xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda, màu đen biển kiểm soát 97B1 – 549.13 rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố B, khi đến đoạn đường rẽ vào xã V, huyện B, tỉnh Bắc

Kạn đến chỗ vắng người, cả hai đã dừng xe và cạy cốp xe ra thấy có đầy đủ giấy tờ xe. Sau đó T điều khiển chiếc xe vừa trộm được còn H đi xe của H, cả hai đi theo đường liên xã V ra đường Quốc lộ 3 và đến xã T, huyện B rồi đem xe gửi tại nhà bạn của T là Hoàng Gia H ở thôn 5, xã T, huyện B. Sau đó, H và T đã đem chiếc xe đến nhà của anh Bùi Cao C (còn gọi là CR) ở Tổ 1A, phường Đ, thành phố B, tại đây H và T đã thay khóa điện mới cho xe vì khóa xe đã bị phá hỏng lúc lấy trộm. Chủ sở hữu của chiếc xe này là anh Triệu Tiên T (Sinh 1997. Trú tại: thôn NC, xã C, huyện B), ngày 07/5/2016 anh T đến thôn PC, xã M tập dân quân dự bị, có để ở lề đường cùng rất nhiều xe mô tô khác của những người cùng đến tập, khu vực tập cách chỗ để xe khá xa, khi về thì đã không thấy xe, xác định bị mất nên anh đã trình báo cơ quan chức năng. Nay anh T đã nhận lại được tài sản bị mất và chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng là tiền chi phí làm lại giấy chứng minh thư nhân dân do các bị cáo lấy theo xe và không tìm lại được.

Đến ngày 08/5/2016, Nguyễn Huy H và Trịnh Tiến T hẹn gặp nhau và cùng đem xe mô tô Wave màu đen trộm được ngày 07/5/2016 tại thôn PC, xã M đến hiệu cầm đồ của anh Đồng Thanh T bán, kiểm tra thấy chiếc xe có đầy đủ giấy tờ, anh T đã mua chiếc xe với giá 14.500.000 đồng.

Tất cả 04 chiếc xe mô tô trên sau khi tiêu thụ, chỉ có xe mô tô Future Neo màu đỏ, nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 97F4 – 9017 trộm tại thôn NC, xã C là Trịnh Tiến T đem cầm đồ được 2.500.000 đồng, T tự sử dụng hết. Còn 03 chiếc mô tô còn lại Dương Văn T và Trịnh Tiến T khai nhận, sau khi bán xe xong đều đưa hết tiền cho Nguyễn Huy H; H thừa nhận được Dương Văn T cho 4.000.000 đồng từ việc bán xe mô tô Wave trắng trộm tại NG, xã Y do H giao dịch bán xe cho Ngô Văn K nên hưởng tiền hoa hồng; đối với xe Wave màu đen bán tại Ngân Sơn tiền bán xe được 14.500.000đđ là tiền Trịnh Tiến T trả nợ cho H; còn tiền bán xe Dream tại Thái Nguyên, Dương Văn T không đưa tiền cho H. Mặc dù, các bị cáo đổ lỗi cho nhau về việc hưởng lợi nhuận nhưng với các tài liệu thu thập được chứng minh các bị cáo đã cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản và số tiền bán được đã cùng nhau sử dụng cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 207/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B, kết luận: Giá trị 01 chiếc xe Honda Wave Alpha biển kiểm soát 97B1 - 498.72 là 13.870.428 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 208/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo màu đỏ-bạc-đen biển kiểm soát 97F4 - 9017 có giá trị 6.210.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 97B1 - 096.55 có giá trị 10.272.780 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu

Honda Wave màu đen - bạc, biển kiểm soát 97B1 - 549.13 có giá trị 16.239.040 đồng. Tổng giá trị tài sản của cả 04 xe mô tô trên là 46.592.248đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trịnh Tiến T và Dương Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Nguyễn Huy H, lúc đầu thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau này, bị cáo quanh co, chối tội, lời khai sau phủ nhận lời khai trước, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ khẳng định bị cáo Nguyễn Huy H là đồng phạm với các bị cáo Trịnh Tiến T, Dương Văn T trong việc thực hiện trộm cắp 04 chiếc xe mô tô trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy H, Trịnh Tiến T, Dương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 138; Điểm s Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51, Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 12/5/2016.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999; Điểm x Khoản 1 Điều 51, Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trịnh Tiến T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2016.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Huy H 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị cáo Trịnh Tiến T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Trịnh Tiến T; Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS đối với hai bị cáo này.

- Tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Dương Văn T.

- Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46/BLHS đối với bị cáo Dương Văn T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Huy H, Trịnh Tiến T, Dương Văn T thừa nhận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2016 đến tháng 5/2016 các bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện B, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 19/4/2016, Nguyễn Huy H, Trịnh Tiến T, Dương Văn T cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Future Neo màu đỏ, nhãn hiệu Honda BKS 97F4 - 9017 của anh Sầm Văn P, Trú tại: Thôn NC, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vụ thứ hai: Ngày 24/4/2016, Nguyễn Huy Hg cùng Dương Văn T, Đinh Khắc T (Trú tại: NB- NH- C-Bắc Kạn) cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô Dream nhãn hiệu Honda BKS 97B1 - 096.55 của anh Trần Đức T-, Trú tại: thôn NĐII, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vụ thứ ba: Ngày 26/4/2016, Nguyễn Huy H và Dương Văn T cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô Wave, màu trắng, nhãn hiệu Honda BKS 97B1 - 498.72 của chị Hoàng Thị C, Trú tại: Thôn NG, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vụ thứ tư: Ngày 07/5/2016, Nguyễn Huy H và Trịnh Tiến T cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda, màu đen BKS 97B1 - 549.13 của anh Triệu Tiến T, Trú tại: thôn NC, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138/BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

**** Đối với đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Trịnh Tiến T; Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS đối với hai bị cáo này.***

HĐXX thấy, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 và được hướng dẫn thi hành tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 05/7/2017. Do đó, các vụ án xét xử kể từ ngày 05/7/2017 phải thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Nghị quyết này. Vụ án trên được xét xử vào ngày 05/7/2017, như vậy phải áp dụng theo đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 41.

Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 quy định người phạm tội được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ*”. Theo đó, bị cáo Nguyễn Huy H có bố đẻ là ông Nguyễn Duy T được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Bị cáo Trịnh Tiến T có bố đẻ là Trịnh Tiến Đ được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và kỷ niệm chương của Hội Cựu chiến binh Việt Nam không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14. Với những tình tiết trên, các bị cáo Nguyễn Huy H, Trịnh Tiến T được hưởng theo Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 mới là chính xác. Do đó, kháng nghị này có căn cứ chấp nhận.

**** Đối với kháng nghị đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46/BLHS đối với bị cáo Dương Văn T.***

HĐXX thấy, tại Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao đã nêu “*Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu*

trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu”.

Như vậy, trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 19/4 đến ngày 26/4/2016, Dương Văn T đã cùng với Nguyễn Huy H liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện B. Như vậy, bị cáo đã phạm tội ba lần và bị đưa ra xét xử trong cùng một lần thì không được coi là phạm tội lần đầu. Hơn nữa, bị cáo phải chịu tình tiết tăng phạm “Phạm tội nhiều lần” mà lại được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu” như vậy là mâu thuẫn. Do đó, cấp sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn T hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là không chính xác. Cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

**** Đối với kháng nghị đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Dương Văn T.***

Các bị cáo Nguyễn Huy H, Trịnh Tiến T, Dương Văn T bị truy tố theo Khoản 1 Điều 138/BLHS có mức hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 18 tháng tù; Trịnh Tiến T 15 tháng tù; Dương Văn T 09 tháng 27 ngày tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, trả tự do tại phiên tòa cho Dương Văn T.

HĐXX thấy, trong vụ án bị cáo Nguyễn Huy H là người khởi xướng, cung cấp công cụ, phương tiện phạm tội cho các bị cáo khác, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 46/BLHS. Trong khoảng thời gian ngắn liên tục thực hiện 04 vụ trộm cắp với tổng số tiền chiếm đoạt được là 46.592.248 đồng. Với vai trò đầu vụ của Nguyễn Huy H, cấp sơ thẩm tuyên mức án 18 tháng tù là chưa phù hợp.

Đối với bị cáo Dương Văn T là đồng phạm và là người giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Huy H chiếm đoạt tài sản, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS (không được hưởng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo Điểm h Khoản 1 Điều 46/BLHS). Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên 09 tháng 27 ngày tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, trả tự do tại phiên tòa cho Dương Văn T là chưa phù hợp.

Hiện nay, tình hình trộm cắp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn diễn ra phức tạp, ngày càng gia tăng với giá trị tài sản bị chiếm đoạt lớn. Trong một khoảng thời gian ngắn, các bị cáo liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp với giá trị tài sản lớn

không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội mà còn thể hiện sự manh động, coi thường pháp luật của các bị cáo. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, chưa phản ánh đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, chưa cân đối mức hình phạt giữa các bị cáo, dẫn đến chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy H từ 18 tháng lên 21 tháng tù; Dương Văn T từ 09 tháng 27 ngày lên 15 tháng tù.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Huy H do trước đó bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm và tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nên cần tổng hợp hình phạt với bản án lần này.

Đối với bị cáo Dương Văn T, tại cấp sơ thẩm người bị hại ông Trần Đức T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song chưa được xem xét áp dụng, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Đối với bị cáo Trịnh Tiến T do không kháng cáo và không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 248 và Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 51/BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số 25/2017/HSPT ngày 10/5/2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2016.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Tiến T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2016.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong thời hạn tù là 09 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện B;
- TA huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thái